

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Khu Quản lý Đường bộ IV. Địa chỉ: số 296 Nguyễn Văn Đậu, Phường Bình Lợi Trung, Tp. Hồ Chí Minh.
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Quốc lộ 1, tỉnh Vĩnh Long.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: _____ <i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i>
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không có.
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không áp dụng
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Hợp đồng hỗn hợp trong đó: + Phần khảo sát: Đơn giá cố định; + Phần lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Trọn gói
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu. (3) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.
E-ĐKC 10	10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: 01 lần. - Thời hạn thanh toán: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của bên nhận thầu, bên giao thầu sẽ hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước phục vụ thanh toán.

	- Hồ sơ thanh toán: + Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu; + Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện; + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; + Biên bản nghiệm thu bàn giao sản phẩm hoàn thành; + Biên bản nghiệm thu thanh toán; + Hoá đơn.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Phù hợp với quy định của pháp luật
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : - Nhà thầu phụ phải có tên trong HSDT ban đầu hoặc là nhà thầu phụ được chủ đầu tư chấp thuận/chỉ định trong thời gian thực hiện hợp đồng. - Nhà thầu chỉ được ký kết hợp đồng thầu phụ đúng với năng lực hành nghề, năng lực hoạt động của nhà thầu phụ theo quy định của pháp luật. - Nội dung hợp đồng thầu phụ phải đáp ứng yêu cầu là thống nhất, đồng bộ với nội dung hợp đồng Nhà thầu đã ký với Chủ đầu tư. - Chủ đầu tư được quyền chỉ định nhà thầu phụ khi Nhà thầu không đáp ứng được yêu cầu về an toàn, chất lượng và tiến độ thực hiện hợp đồng sau khi chủ đầu tư đã yêu cầu. - Việc huy động nhà thầu phụ cho gói thầu phải được Chủ đầu tư chấp thuận.
E-ĐKC 17	1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.

	a) Nhà thầu bị phạt theo mức 0,2% giá trị hợp đồng cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng. - Nhà thầu sẽ bị đánh giá về uy tín và phạt 5% giá trị hợp đồng nếu hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật bị cơ quan có thẩm quyền phê bình, cảnh cáo do lỗi của nhà thầu không đảm bảo chất lượng hồ sơ ảnh hưởng đến tiến độ phê duyệt. Tổng số tiền phạt không vượt quá: 12% giá trị hợp đồng. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của Nhà thầu. Tạm tính theo giá gói thầu là 116.582.160 đồng. Nội dung này sẽ được xác định lại khi hoàn thiện ký kết hợp đồng là “Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng”. b) Vi phạm quy định về khảo sát xây dựng: Trường hợp Bên nhận thầu vi phạm các hành vi quy định tại các Khoản 1,2,3 Điều 27 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 thì Bên nhận thầu sẽ bị Bên giao thầu phạt với số tiền bằng với mức phạt theo quy định tại các Khoản 1,2,3 Điều 27 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 và buộc phải khắc phục hậu quả theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022. c) Vi phạm khác: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi có Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật của Cục ĐBVN, Bên nhận thầu không hoàn thiện và nộp hồ sơ hoàn chỉnh theo quyết định phê duyệt của Cục ĐBVN thì phải chịu mức phạt 10.000.000 đồng/ngày. Kinh phí phạt được khấu trừ trong hồ sơ thanh toán của Bên nhận thầu. 2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc mình thực hiện. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, các lỗi vi phạm của Nhà thầu là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại về người, tài sản, vật tư, thiết bị, tiền của của Chủ đầu tư hoặc một bên thứ ba, ngoài việc bị phạt nêu trên, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý về cam kết của mình và phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại do lỗi
--	---

	vi phạm của Nhà thầu gây ra cho Chủ đầu tư hoặc bên thứ ba. Mức đền bù: theo thỏa thuận giữa hai bên.
E-ĐKC 19.1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: - Nhà thầu không thực hiện đúng các nội dung đã ký kết trong hợp đồng; - Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương; - Nhà thầu tư vấn không triển khai thực hiện hợp đồng sau khi hợp đồng có hiệu lực 15 ngày mà không có lý do về sự kiện bất khả kháng; - Không thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Chủ đầu tư; - Vi phạm nghiêm trọng về chất lượng; - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. - Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến nhà thầu. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng nếu nhà thầu vi phạm một trong những điều quy định cụ thể trong hợp đồng. Sau khi chấm dứt hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: Xác định trong quá trình thương thảo hợp đồng, phù hợp với các quy định của Pháp luật
E-ĐKC 22.2	Giải quyết tranh chấp: - Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 03 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã

	ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra. - Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án Nhân dân) theo qui định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Toà án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.
E-ĐKC 23.1	Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định: - Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư: <i>Khu Quản lý Đường bộ IV</i>